

**Đảng lãnh đạo xây dựng khối đoàn kết
dân tộc chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam
Việt Nam (1960-1975) : Luận văn ThS / Lê
Thị Hoà ; Nghd. : PGS. Lê Mậu Hãn . - H. :
ĐHKHXHNV, 2004 . - 158 tr. + Đĩa mềm +
tóm tắt**

LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Thứ nhất, trong lịch sử lâu đời của dân tộc, mỗi lần đất nước lâm nguy trước nạn ngoại xâm là một lần nổi bật lên sự đoàn kết vĩ đại của nhân dân ta. Sự đoàn kết đó là nguồn gốc của sức mạnh vô địch giúp cho nhân dân Việt Nam chiến thắng được mọi kẻ thù hung ác, đồng thời nó cũng là những phẩm chất tốt đẹp đã tạo nên cốt cách của con người Việt Nam.

Từ năm 1930 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sức mạnh đoàn kết của dân tộc Việt Nam tiếp tục được kế thừa và phát huy tác dụng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, giành độc lập dân tộc và trong công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Có được những thành tựu lớn lao đó là do Đảng ta luôn coi tập hợp lực lượng, xây dựng khối đoàn kết dân tộc là một vấn đề chiến lược - một nhân tố quyết định cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Thứ hai, trong thời đại ngày nay, cùng với sự phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật, của kinh tế thế giới, của toàn cầu hoá□ thế giới đang biến động phức tạp. Để hội nhập và phát triển, bên cạnh những cơ hội, đất nước ta

còn gặp vô vàn những thách thức, đặc biệt sau sự kiện tan rã của các nước XHCN ở Đông Âu, ở Liên Xô và những biến động chính trị ở các khu vực khác nhau trên thế giới. Chính vì vậy mà Đảng ta cần phải tổng kết thực tiễn, rút ra những bài học kinh nghiệm, trong đó có bài học về xây dựng và củng cố khối đoàn kết dân tộc, nhằm ngăn chặn sự phá hoại từ nhiều phía của các thế lực chống phá Việt Nam, phục vụ cho công cuộc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc. Mặt khác, hiện nay đất nước ta đã và đang bước vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nhằm xây dựng thành công CNXH. Vì vậy, nghiên cứu vấn đề tập hợp lực lượng, xây dựng khối đoàn kết dân tộc vững mạnh luôn là vấn đề nóng bỏng. Với ý nghĩa đó, nên chúng tôi đã chọn đề tài cho luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam của mình là: **□Đảng lãnh đạo xây dựng khối đoàn kết dân tộc chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam Việt Nam (1960 □ 1975)□.**

2. Tình hình nghiên cứu vấn đề

Đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài này:

- Đối với tư liệu trên báo và tạp chí: Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 7+8/1974 có bài “*Từ chương trình mười điểm đến Cương lĩnh chính trị của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam*” của tác giả Bùi Đình Thanh. Trong bài viết này, tác giả đã khái quát về sự thành công của đường lối đoàn kết toàn dân, chống Mỹ cứu nước, giải phóng dân tộc. Trên báo Nhân dân cuối tuần số 52 (621) có bài “*Từ Mặt trận Việt Minh đến Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam*” của tác giả Nguyễn Huy Toàn.

- Đối với tài liệu là sách chuyên luận: cuốn “*Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam*” của Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1961, đã công bố một số tài liệu về Tuyên ngôn, Chương trình của MTDTGPMN và các tổ chức trong Mặt trận. Cuốn “*Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; thắng lợi và bài học*” của Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội,

1996. Cuốn “*Sức mạnh dân tộc của cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*” của Phó giáo sư Lê Mậu Hãn, do nhà xuất bản Chính trị Quốc gia ấn hành, năm 2001, tái bản năm 2003. Nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày ký Hiệp định Pari (27/1/1993), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia ấn hành cuốn “*Chung một bóng cờ*” (về Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam) của tập thể tác giả, do Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh chỉ đạo biên soạn. Nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày thành lập MTDTGPMNVN (20/12/2000), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia đã cho ra đời cuốn “*Mặt trận dân tộc giải phóng Chính phủ Cách mạng lâm thời tại Hội nghị Paris về Việt Nam*” của tập thể tác giả tác giả, do đồng chí Nguyễn Thị Bình, Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nguyên Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ CMLTCHMNVN chỉ đạo biên soạn.

- Nhân kỷ niệm lần thứ 30 ngày ký Hiệp định Pari, Bộ Ngoại giao tổ chức hội thảo khoa học quốc gia với chủ đề “*Ngoại giao Việt Nam với cuộc đàm phán Paris*” trong đó có công trình nghiên cứu của Tiến sĩ Ngô Bá Thành về “*Phong trào đô thị và lực lượng chính trị thứ ba với đàm phán Paris*”...

Những công trình nghiên cứu trên đã đi vào các góc độ khác nhau, song chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện về mặt lịch sử vấn đề Đảng lãnh đạo tập hợp lực lượng, xây dựng khối đoàn kết dân tộc ở miền Nam Việt Nam thời kỳ 1960 - 1975.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu

- Làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình tập hợp lực lượng, xây dựng khối đoàn kết dân tộc ở miền Nam Việt Nam thời kỳ 1960 - 1975

- Thông qua đó, nêu lên một số thành tựu và rút ra một số kinh nghiệm chủ yếu phục vụ giai đoạn hiện tại.

Nhiệm vụ nghiên cứu

Với mục đích nghiên cứu và nguồn tư liệu như trên, luận văn có nhiệm vụ kế thừa kết quả của những người đi trước, thu thập, xử lý tư liệu mới nhằm:

- Hệ thống hoá, khái quát trên cơ sở những tư liệu đã có, bổ sung những tư liệu mới, góp phần xây dựng một sự hiểu biết trung thực, cụ thể về quá trình Đảng lãnh đạo tập hợp lực lượng, xây dựng khối đoàn kết dân tộc ở miền Nam Việt Nam thời kỳ 1960 -1975.

- Đi sâu phân tích quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng trong việc tập hợp lực lượng, xây dựng khối đoàn kết dân tộc ở miền Nam Việt Nam thời kỳ 1960-1975.

- Nêu lên những thành tựu và rút ra những kinh nghiệm chủ yếu cho quá trình xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu một cách hệ thống quá trình vận động, xây dựng khối đoàn kết dân tộc, thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam và các tổ chức chính trị, đoàn thể chống Mỹ, cứu nước khác thời kỳ 1960 - 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ giành thắng lợi.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận của đề tài là chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng; đứng vững trên quan điểm lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp lực lượng, xây dựng khối đoàn kết dân tộc.

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là kết hợp phương pháp lịch sử và phương pháp logic.

6. Đóng góp của luận văn

Trên cơ sở tập hợp, hệ thống hoá, bổ sung, xử lý nguồn tư liệu một cách khoa học, luận văn có những đóng góp sau:

- Qua nghiên cứu, tác giả muốn trình bày có hệ thống hơn về quan điểm, đường lối của Đảng về tập hợp lực lượng, xây dựng khối đoàn kết dân tộc ở miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

- Dựng lại một cách hệ thống quá trình ra đời, đường lối đoàn kết và tổ chức mọi lực lượng của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình Việt Nam.

- Bước đầu đưa ra những đánh giá, nhận xét về thành tựu, từ đó rút ra một số kinh nghiệm về tập hợp lực lượng xây dựng, khối đoàn kết dân tộc.

7. Kết cấu của luận văn

Luận văn gồm 122 trang với phần mở đầu, ba chương, kết luận, tài liệu tham khảo. Ngoài ra còn có thêm phần phụ lục của luận văn.

NỘI DUNG CỦA LUẬN VĂN

Chương 1

Chương 1 có hai tiểu tiết, gồm có 33 trang:

1.1. Tập hợp lực lượng đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ (1954 □ 1956)

Ở phần này, tác giả làm rõ bối cảnh của miền Nam từ sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết. Khái quát những chính sách thống trị của Mỹ— Diệm Mỹ — Diệm ở miền Nam. Dưới ách thống trị của Mỹ — Diệm, miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Đặc biệt, những chính sách đó đã tác động đến đời sống và thái độ chính trị của các giai cấp, tầng lớp, dân tộc và tôn giáo ở miền Nam.

Trên cơ sở đó, tác giả đã phân tích chủ trương của Đảng ở Hội nghị BCH TƯ lần thứ sáu (7/1954), Chỉ thị “Về tình hình mới và nhiệm vụ công

tác mới của miền Nam” (9/1954) □ chủ trương tập hợp lực lượng đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam đòi hiệp thương tổng tuyển cử, thống nhất đất nước trong những năm 1955 — 1956 diễn ra mạnh mẽ, liên tục, lôi cuốn đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Qua phong trào cho thấy, trong thực tiễn đã hình thành lực lượng đấu tranh dân tộc rộng lớn, dưới sự lãnh đạo của Đảng với những hình thức đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp như mít tinh biểu tình, đình công, bãi công □ tổ chức theo nghiệp đoàn, theo ngành nghề, theo giới □ làm phân hoá hàng ngũ kẻ thù, làm cho Mỹ — Diệm phải lúng túng đối phó.

1.2. Xây dựng khối đoàn kết dân tộc ở miền Nam (1957 □ 1960)

Đây là phần trọng tâm của chương 1, Tác giả làm rõ tình hình miền Nam từ giữa năm 1956, Mỹ — Diệm công khai từ chối hiệp thương tổng tuyển cử, thống nhất đất nước. Chúng ta thấy rõ chính sách khủng bố cực kỳ man rợ, hòng tiêu diệt phong trào yêu nước của đồng bào miền Nam và dìm cách mạng miền Nam trong máu lửa. Dưới ách thống trị tàn bạo của Mỹ - Diệm, nhân dân miền Nam không còn con đường nào khác, ngoài con đường vùng dậy đấu tranh lật đổ Mỹ — Diệm, tự giải phóng mình.

Tác giả tập trung phân tích chủ trương của Đảng được thể hiện trong Nghị quyết Bộ Chính trị (6/1956), “Đường lối cách mạng miền Nam” (8/1956), Nghị quyết 15 (1/1959) và Nghị quyết Đại hội III của BCH TƯ Đ về tập hợp lực lượng xây dựng khối đoàn kết dân tộc ở miền Nam

Trọng tâm của tiểu kết, tác giả khẳng định: trong điều kiện mới ở miền Nam Đảng đã chủ trương tập hợp lực lượng dân tộc và quyết định thành lập MTDTGPMN để huy động mọi lực lượng chống Mỹ, cứu nước. MTDTGPMN ra đời đã đáp ứng được nhu cầu bức thiết của cách mạng miền Nam. Trong cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ, sự tập hợp lực lượng mới còn có nhiều khả năng rộng lớn hơn nữa. Các tổ chức, các nhóm, các cá nhân

bất bình với chế độ Mỹ — Diệm ngày càng nhiều và ngày càng tăng. MTDTGPMN sẽ là ngọn cờ đoàn kết dân tộc ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc, dân chủ, hoà bình và thống nhất Tổ quốc.

Chương 2

ĐẢNG LÃNH ĐẠO MỞ RỘNG KHỐI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC Ở MIỀN NAM VIỆT NAM (1961 □ 1965)

2.1. Mở rộng Mặt trận đoàn kết dân tộc ở miền Nam (1961 □ 1968)

Tác giả làm rõ tình hình miền Nam trong những năm 1961-1965, đế quốc Mỹ thi hành chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.

Đi sâu phân tích chủ trương của Đảng thể hiện qua Chỉ thị “Về phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam” của Bộ Chính trị (1/1961), Hội nghị Bộ Chính trị (2/1962), Hội nghị lần thứ 9 BCH TƯ Đ (12/1963) □. Chủ trương đó đã được Hội nghị lần thứ nhất Trung ương Cục miền Nam (10/1960) quán triệt, thực hiện.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, MTDTGPMNVN với Tuyên ngôn và Chương trình hành động của mình đã tập hợp được đông đảo các giai cấp, tầng lớp nhân dân miền Nam kể cả binh sĩ nguy đứng vào hàng ngũ Mặt trận. Đồng thời, Mặt trận đã xây dựng được thanh thế và uy tín trên trường quốc tế, tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của nhân dân thế giới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận đoàn kết dân tộc được củng cố và mở rộng, quân và dân miền Nam đã kết hợp đấu tranh chính trị với quân sự làm phá sản hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ và tay sai.

Trong giai đoạn 1965-1968, thất bại nặng nề, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra cả nước. Để hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, chủ trương củng cố và mở rộng khối đoàn kết dân tộc được thể hiện Hội nghị BCH TƯ Đ lần thứ 12 (12/1965). Bên cạnh

MTDTGPMN, Hội nghị BCHTU' lần thứ 14 của Đảng chủ trương thành lập Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hoà bình Việt Nam. Sự ra đời và hoạt động của Liên minh đã sát cánh cùng với MTDTGPMN, làm cho khối đoàn kết dân tộc ở miền Nam không ngừng được củng cố và tăng cường.

2.2. Tiếp tục mở rộng Mặt trận đoàn kết dân tộc ở miền Nam (1969 □ 1975)

Tác giả làm rõ bối cảnh miền Nam khi đế quốc Mỹ thực hiện Việt Nam hoá chiến tranh. Để mở rộng khối đoàn kết dân tộc, đồng thời tranh thủ hơn nữa mặt trận đoàn kết quốc tế, tạo ra sức mạnh to lớn đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng chủ trương thành lập chính quyền cách mạng ở miền Nam. Trên cơ sở đó, ngày 23/5/1969, Hội nghị hiệp thương giữa MTDTGPMN và liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ hoà bình Việt Nam đã nhất trí triệu tập Đại hội quốc dân miền Nam. Ngày 6/9/1969, Đại hội quốc dân miền Nam đã khai mạc trọng thể bầu ra Chính phủ CMLTCHMNVN và Hội đồng cố vấn Chính phủ. CPCMLTCHMNVN ra đời đã đáp ứng được yêu cầu cấp bách của cách mạng miền Nam, đánh dấu bước phát triển mới của khối đoàn kết dân tộc ở miền Nam. Uy tín của MTDTGPMN và CPCMLT ngày càng cao trên trường quốc tế. Mỹ — Ngụy thất bại liên tiếp. Ngày 27/1/1973, đế quốc Mỹ phải ký kết Hiệp định Pari, công nhận chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam. Trong những năm 1973 — 1975, giương cao ngọn cờ “hoà hợp dân tộc”, khối đoàn kết dân tộc không ngừng được củng cố và tăng cường. Kẻ thù càng bị cô lập và thất bại thảm hại. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 giành thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trọng tâm của tiểu kết, tác giả khẳng định: cuộc kháng chiến phát triển càng cao, dưới sự lãnh đạo của Đảng khối đoàn kết dân tộc ở miền Nam

không ngừng củng cố và mở rộng, đồng thời tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của mặt trận nhân nhân thế giới, kể cả nhân dân Mỹ, tạo ra sức mạnh vô địch hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Chương 3

NHẬN XÉT VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM CHỦ YẾU

3.1, Nhận xét chung

Thông qua việc nghiên cứu quá trình tập hợp lực lượng xây dựng khối đoàn kết dân tộc chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam, tác giả nêu lên một số nhận xét cơ bản như sau:

Thứ nhất, khối đoàn kết dân tộc chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam ra đời là kết quả thắng lợi tất yếu của phong trào đấu tranh yêu nước và cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thứ hai, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đánh giá chính xác tình hình cách mạng miền Nam để khởi xướng và lãnh đạo quá trình xây dựng khối đoàn kết dân tộc chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam

Thứ ba, Mặt trận đoàn kết dân tộc ở miền Nam không chỉ chủ trương tập hợp rộng rãi mọi lực lượng trong nước, mà còn có chính sách cụ thể để tranh thủ sự ủng hộ của mọi lực lượng dân tộc, dân chủ và yêu chuộng hoà bình thế giới cho cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.

Thứ tư, khối đoàn kết dân tộc ở miền Nam trong quá trình phát triển và trưởng thành dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đạt được những thành tựu to lớn và trở thành một trong những nhân tố quan trọng quyết định thắng lợi của sự nghiệp giải phóng đất nước.

3.2. Một số kinh nghiệm chủ yếu

* Xác định rõ đối tượng, nhiệm vụ, yêu cầu của cách mạng làm cơ sở cho chủ trương đoàn kết dân tộc, xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất ở miền Nam

* Đoàn kết, tập hợp lực lượng dưới nhiều hình thức phong phú, phù hợp với đặc điểm và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam

* Đảng đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, giữa quyền lợi và trách nhiệm của các thành viên trong dân tộc, làm cơ sở để xây dựng khối đoàn kết dân tộc ở miền Nam

* Đảng đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế

* Giữ vững quyền lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận đoàn kết dân tộc ở miền Nam

Như vậy qua nghiên cứu, tác giả đã làm sáng tỏ hệ thống quan điểm, đường lối của Đảng về tập hợp lực lượng xây dựng khối đoàn kết dân tộc ở miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng thời rút ra một số kinh nghiệm chủ yếu. Những kinh nghiệm đó không những có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước mà còn có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong công cuộc đổi mới của đất nước ta hiện nay.

